



Kinh tế Trung Quốc giảm tốc mạnh trong Q2 do ảnh hưởng từ chiến lược Zero-Covid, tác động mạnh tới ngành thép. Trong bối cảnh kinh tế bấp bênh, nhu cầu và giá thép cùng bị kéo sụt mạnh, đặc biệt kể từ tháng 4/2022. **Thị trường Bất động sản đang trên đà suy thoái từ sau vụ EverGrande** khiến giá nhà, doanh số bán nhà cũng như số công trình được khởi công xây mới giảm trầm trọng. Khủng hoảng bất động sản đe dọa trực tiếp tới nhu cầu tiêu thụ thép và đánh mạnh vào mô hình tăng trưởng dựa trên lĩnh vực xây dựng.

Chiến sự Nga – Ukraine: những lệnh trừng phạt khiến thép giá rẻ từ Nga được đẩy mạnh sang Châu Á để giảm lượng hàng dư thừa khiến thị trường thép Châu Á chao đảo, đặc biệt tại Trung Quốc, hay Đài Loan..

Giá thép trong nước bắt đầu giảm từ tháng 4, đặc biệt giá thép xây dựng đã giảm 14 lần liên tiếp. Các DN thép đều gặp khó khăn, hiệu quả SXKD thấp. Giai đoạn khó khăn này theo chính lãnh đạo của 1 số tập đoàn thép lớn nhất ở Việt Nam sẽ còn kéo dài tới hết quý 4/2022.

NGÀNH THÉP

Danh mục tiêu biểu				
Mã CK	Vốn hoá (Tỷ)	EPS	P/E	P/B
HPG	140,427	6,713	3.6	1.1
HSG	10,412	4,211	5	0.9
NKG	5,753	7,925	2.8	1



NHỮNG TÁC ĐỘNG KHÓ KHĂN

Kinh tế Trung Quốc giảm tốc mạnh trong Quý 2 do ảnh hưởng của covid.

Nếu so với cùng kỳ năm ngoái, GDP quý 2 của Trung Quốc có kết quả rất thất vọng khi chỉ tăng 0.4%, không đạt dự báo tăng 1%. Nửa đầu năm, GDP Trung Quốc tăng 2.5% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 5.5% mà Chính phủ nước này đề ra.



Nền kinh tế Trung Quốc đang rơi vào trạng thái tăng trưởng trì trệ kết hợp lạm phát cao. phản ánh tổn thất to lớn gây ra bởi các đợt phong tỏa chống Covid-19 và phủ thêm bóng đen lên triển vọng của nền kinh tế toàn cầu. Điều này gây ra những biến động tiêu cực đến nhiều ngành sản xuất trong đó điển hình là ngành Thép.

Phong tỏa toàn phần hoặc một phần đã được áp dụng tại các trung tâm kinh tế của Trung Quốc trong tháng 3 và tháng 4 năm nay, bao gồm tại

trung tâm tài chính Thượng Hải. Trong quý 2, GDP của Thượng Hải giảm 13,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

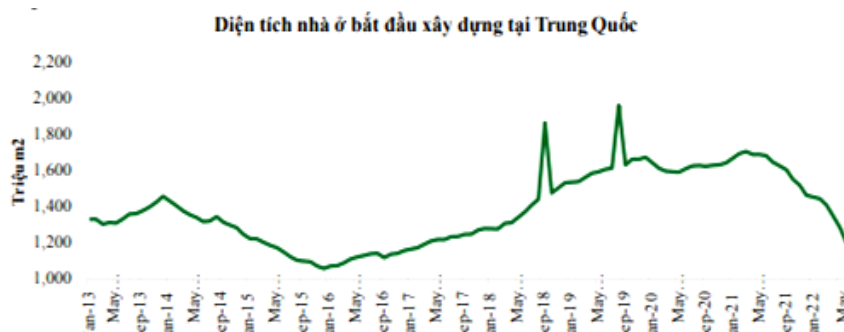
Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế trở nên bấp bênh khiến nhu cầu và giá thép cùng bị kéo tụt mạnh. Diễn hình như thời gian trung tâm tài chính Thượng Hải phong tỏa, giá thép và giá nguyên liệu chính để sản xuất thép là quặng sắt cùng biến động mạnh. Từ đầu tháng 6 tới nay, giá thép và giá quặng sắt cùng chuyển sang xu hướng giảm rõ rệt.

Thị trường BĐS trên đà suy thoái kể từ sau vụ EverGrande:

Kể từ sau vụ tập đoàn BĐS EverGrand có nguy cơ phá sản buộc chính phủ phải can thiệp thị trường nhà đất đứng trước nguy cơ đổ vỡ lan rộng, cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản tại Trung Quốc có thể sẽ nghiêm trọng hơn trong thời gian tới đây, khi các công ty đối mặt với các khoản thanh toán nợ trong Năm Mới, cao gấp đôi so với những tháng cuối năm 2021, nguy cơ trở thành một cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống đối với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Giá nhà tại Trung Quốc giảm 0.3% trong tháng 4/2022, mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2015, trong khi doanh số bán giảm 16.31% và số nhà được khởi công xây mới tính theo diện tích sàn giảm 21.03%. Khủng hoảng bất động sản đe dọa trực tiếp nhu cầu tiêu thụ thép và mô hình tăng trưởng dựa trên lĩnh vực xây dựng của Trung Quốc không thể duy trì. Cuộc khủng hoảng đặt các nhà máy thép vào tình thế đặc biệt dễ bị tổn thương

và tạo ra tác động xấu tới giá quặng sắt cũng như các nhà khai thác quặng. Dự báo sẽ có nhiều nhà máy thép ở Trung Quốc có thể phá sản trong vòng 5 năm tới.



Nguồn: Tổng cục Thống kê Trung Quốc, WB, VSA

Chiến sự Nga – Ukraine đã tác động lan rộng tới ngành thép

Các lệnh trừng phạt khiến thép giá rẻ của Nga đẩy mạnh sang Châu Á: Dòng chảy bất thường sản phẩm thép giá rẻ của Nga đang làm chao đảo thương mại thép ở châu Á, đè nặng lên giá cả và khiến một nhà sản xuất chủ chốt trong khu vực phải cảnh báo về các biện pháp đáp trả thương mại có thể xảy ra.

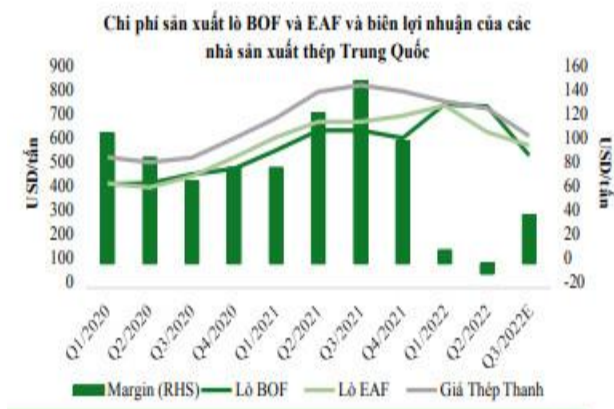
Dòng chảy bất thường sản phẩm thép giá rẻ của Nga đang làm chao đảo thương mại thép ở châu Á, đè nặng lên giá cả và khiến một nhà sản xuất chủ chốt trong khu vực phải cảnh báo về các biện pháp đáp trả thương mại có thể xảy ra.

Tại Đài Loan (Trung Quốc), China Steel, nhà sản xuất có quy mô tương tự với U.S. Steel Corp, cho biết đang theo dõi dòng tiền tiềm năng của các sản phẩm thép cán nóng của Nga trong bối cảnh Nga giảm giá thép. Nhà sản xuất này tuyên bố các nhà máy thép của Nga đang mong muốn chuyển sang thị trường châu Á để bán với giá thấp hơn so với thị trường quốc tế nhằm loại bỏ các sản phẩm thép dư thừa. Việc bán các sản phẩm thép giá rẻ trên quy mô lớn của Nga hiện đang làm chao đảo và xáo trộn nghiêm trọng trật tự của thị trường thép nội địa.



Giá quặng sắt và than cốc sau khi đạt đỉnh trong quý 2/2021 đã ghi nhận mức giảm khá mạnh cho tới hiện tại. Mặc dù trong quý 1/2022 xuất hiện một nhịp tăng khá trước tác động của cuộc chiến Nga – Ukraine, giá các mặt hàng này tiếp tục giảm do:

- Nguồn cung từ Úc được phục hồi khi Trung Quốc dỡ bỏ lệnh cấm vận.
- Nga sau khi bị cấm vận bởi Châu Âu đã xuất khẩu hàng giá rẻ sang Trung Quốc. Theo đó, hàng loạt các công ty thép ghi nhận mức sụt giảm lợi nhuận do tác động kép từ việc giá thép thành phẩm giảm giá và trích lập giá trị hàng tồn kho do hầu hết các doanh nghiệp sản xuất thép đều có xu hướng tích trữ nguyên liệu cho 1 quý sản xuất.



Nguồn: Tradingeconomics, WB, GSO, VSA, VCBS ước tính

Rủi ro biến động nguyên vật liệu

Bộ Công Thương cho biết từ năm 2017 đến nay, Trung Quốc (TQ) luôn ở vị trí dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu vào Việt Nam (VN) trong tổng số thị trường nhập khẩu. Trong bảy tháng đầu năm nay, TQ tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của VN với kim ngạch ước tính đạt 72.45 tỉ USD, tăng hơn 14.5% so với cùng kỳ năm trước.



Từ nhiều năm nay các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp... thường xuyên kêu gọi phải gia tăng tỉ lệ nội địa hóa, chủ động nguồn nguyên vật liệu trong nước để giảm thiểu rủi ro. Thế nhưng thực tế, việc sản xuất, kinh doanh trong nước vẫn phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, đặc biệt là từ thị trường TQ. Chính sự bất cập, hạn chế này đã gây ra không ít khó khăn cho các công ty Việt mà rõ nhất là trong hai năm đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp vừa qua. Có thời điểm hàng loạt công ty

của VN trong tình trạng gần như không đủ nguyên liệu để sản xuất do TQ áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt trong phòng chống dịch, dẫn đến nguồn cung bị đứt gãy.

Năng lực cạnh tranh của ngành thép Việt Nam được nhìn nhận là khá thấp khi phần lớn các nguyên liệu đầu vào để sản xuất thép phải nhập khẩu. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại nhà máy có công suất nhỏ, thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng và nguy cơ về môi trường.

Ngành thép của Việt Nam cơ bản phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu nước ngoài như: quặng sắt, thép phế liệu, than mỡ luyện cốc, điện cực graphite... nên khi giá các nguyên liệu đầu vào biến động sẽ làm giá thép thành phẩm trong nước cũng phải điều chỉnh theo thị trường thế giới.

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Giá thép trong nước bắt đầu đi xuống từ tháng 4

Thị trường thép trong nửa đầu năm 2022 đầy sóng gió khi tăng mạnh vào quý I (có lúc chạm mốc 19,000 đồng/kg) nhưng rồi bắt đầu lao dốc vào quý II. Hiện giá thép xây dựng đã trải qua lần giảm thứ 14 liên tiếp trong thời gian vừa qua.



Điều này dù được thị trường hoan nghênh, song nhiều doanh nghiệp chưa hết khó trong sản xuất kinh doanh.

Các loại thép phế nội địa cũng đã giảm mạnh từ 1,000-1,400 đồng/kg, giữ mức 8,500-9,400 đồng/kg. Giá thép phế nhập khẩu giảm 130 USD/tấn, giữ mức 370 USD/tấn vào thời điểm cuối tháng 6.

Ở trong nước, giá bán thép xây dựng hiện ở mức bình quân từ **14,410 đồng/kg – 16,390 đồng/kg** tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp..

Tình hình ở mảng tôn mạ kim loại & sơn phủ màu cũng không khá khẩm hơn là bao khi xuất khẩu (chiếm 56% cơ cấu tiêu thụ) đang có xu hướng giảm mạnh.

Các doanh nghiệp thép gặp khó khăn ra sao?

Các doanh nghiệp sản xuất thép đều bị ảnh hưởng rất lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, hiệu quả thấp.

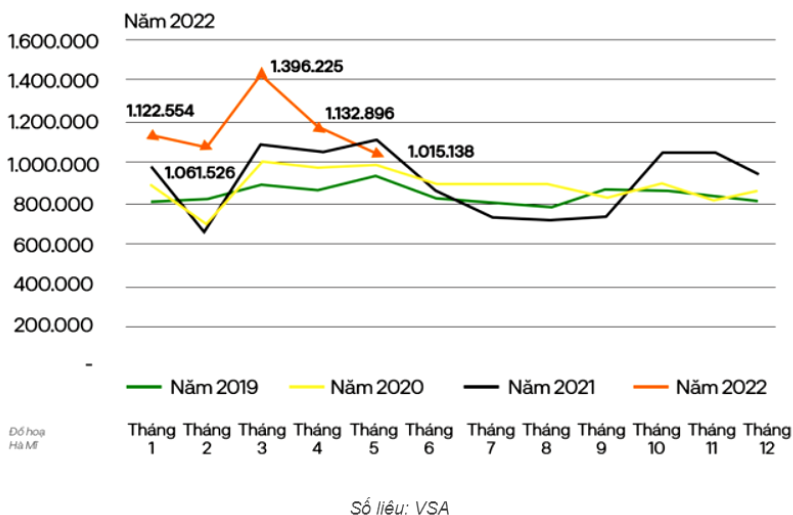
Với áp lực giá nguyên liệu giảm, mới đây, nhiều doanh nghiệp tiếp tục thông báo hạ giá sản phẩm với mức giảm lên đến hơn 300,000 đồng/tấn, trong đó có thép Hòa Phát, thép Việt Đức, Việt Ý, Pomina..

- *Thép Hòa Phát*, điều chỉnh giảm 300,000 đồng/tấn và 110,000 đồng/tấn đối với thép cuộn CB240 và thép thanh vằn D10 CB300. Sau điều chỉnh, giá hai loại này còn 15.69 triệu đồng/tấn và 16.39 triệu đồng/tấn.
- *Tập đoàn Hoa sen*, doanh nghiệp chiếm thị phần tôn mạ lớn nhất cả nước, ghi nhận mức tiêu thụ giảm tới 35% xuống 100,700 tấn. Con số này thấp hơn 43% so với cùng kỳ năm ngoái.
- *Thép Việt Đức*, hai loại thép trên giảm lần lượt 310,000 đồng/tấn và 200,000 đ/tấn còn 15.55 triệu đ/tấn và 16.16 triệu đ/tấn... Các loại thép tại miền Trung và miền Nam cũng đều giảm về mức từ 15.8-16.5 triệu đồng/tấn tùy loại.

Việc ngân hàng siết chặt tín dụng với bất động sản khiến doanh nghiệp chịu ảnh hưởng khá lớn. Hàng tồn kho cao, nhu cầu thép xây dựng thấp, doanh nghiệp buộc phải cắt giảm sản xuất từ 3 ca xuống 2 ca/ngày, thậm chí có giai đoạn phải tạm dừng sản xuất khi thiếu đơn hàng xuất khẩu.

Tình trạng giải ngân đầu tư công chậm cũng khiến nhu cầu thép trong nước giảm, ảnh hưởng đến tiêu thụ. Bên cạnh đó, tình hình thế giới có nhiều thách thức cùng các yếu tố bất ngờ.

BIỂU ĐỒ SẢN XUẤT THÉP XÂY DỰNG TỪ NĂM 2019 - 2022

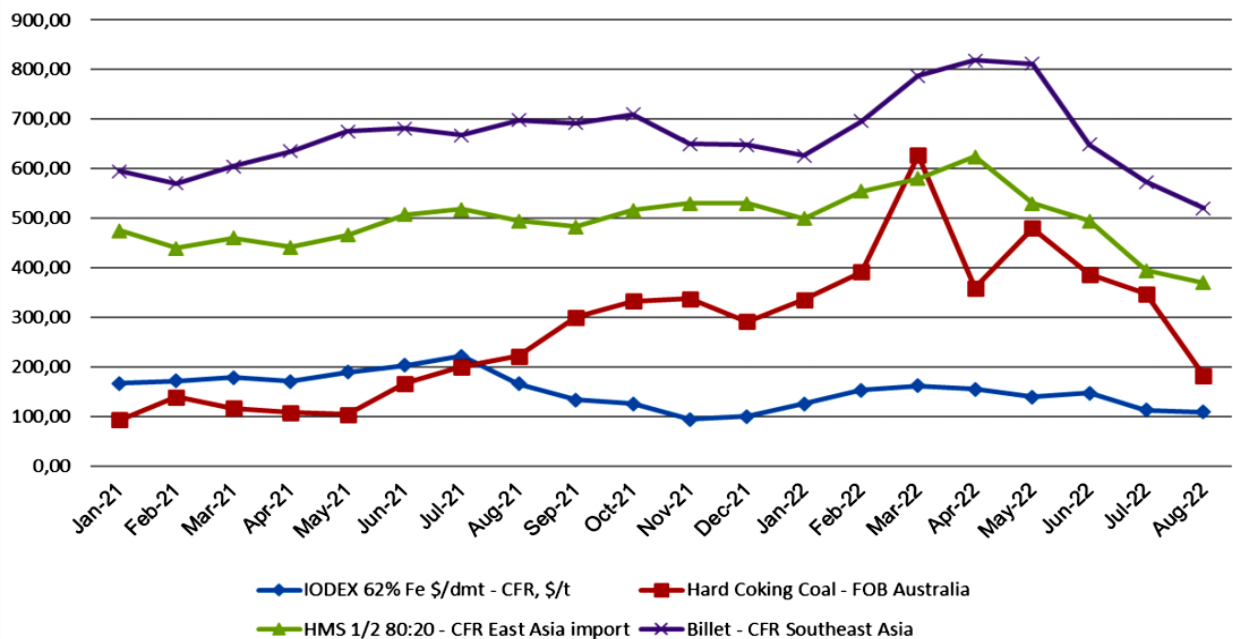


1. Thống kê các số liệu sản lượng và tiêu thụ thép từ đầu năm

Tình hình thị trường nguyên liệu sản xuất thép:

- Quặng sắt loại 62%Fe:** Giá vào ngày 9/8/2022 giao dịch ở mức 108.55-109.05 USD/Tấn CFR (Cost and Freight) cảng Thiên Tân, Trung Quốc giảm khoảng 4.2 USD/Tấn so với thời điểm đầu tháng 7/2022. Mức giá này giảm khoảng 102-104 USD/Tấn so với mức giá cao nhất đã được ghi nhận đầu tháng 5/2021 (khoảng 210-212 USD/Tấn)
- Than mỡ luyện cốc (Hard coking coal):** Giá xuất khẩu tại cảng Úc vào ngày 09/08/2022 giao dịch ở mức 183 USD/Tấn FOB (Free on Board), giảm mạnh so với mức khoảng 520 USD trước đó hồi tháng 4/2022.
- Thép phế liệu:** Giá nội địa trong tháng 7/2022 giảm mạnh từ 1,000 VNĐ/Kg đến 1,400 VNĐ/Kg giữ mức khoảng 8,500-9,000 VNĐ/Kg. Giá nhập khẩu giảm 130 USD/Tấn giữ mức 370 USD/Tấn CFR vào cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2022.
- Điện cực graphite:** Giá điện cực than chì (GE) tại Trung Quốc giảm 3-11% trong tháng thứ hai liên tiếp – 7/2022. Giá và nhu cầu của GE giảm do tình hình kinh tế trở nên tệ hơn ở Trung Quốc, lĩnh vực xây dựng hoạt động thấp và các hạn chế về kiểm dịch đang tác động mạnh mẽ lên các nhà máy. Tuy nhiên xuất khẩu lại tăng nhẹ.
- Cuộn cán nóng HRC:** Giá vào ngày 9/8/2022 ở mức 606 USD/Tấn CFR cảng Đông Nam Á, giảm khoảng 28 USD/Tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 7/2022. Tổng thể có thể thấy thị trường HRC thế giới có nhiều biến động, khiến thị trường HRC trong nước kho khăn hơn do các doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép,...) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

BIỂU ĐỒ GIÁ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THÉP NĂM 2022

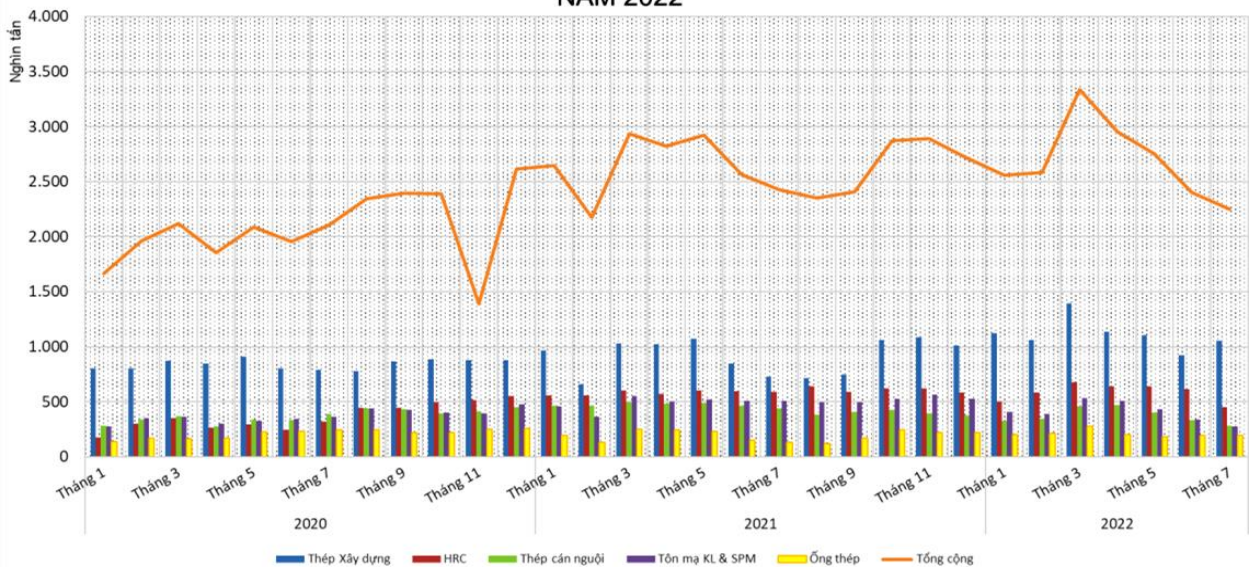


Tình hình sản xuất – bán hàng các sản phẩm thép:

Tháng 7/2022:

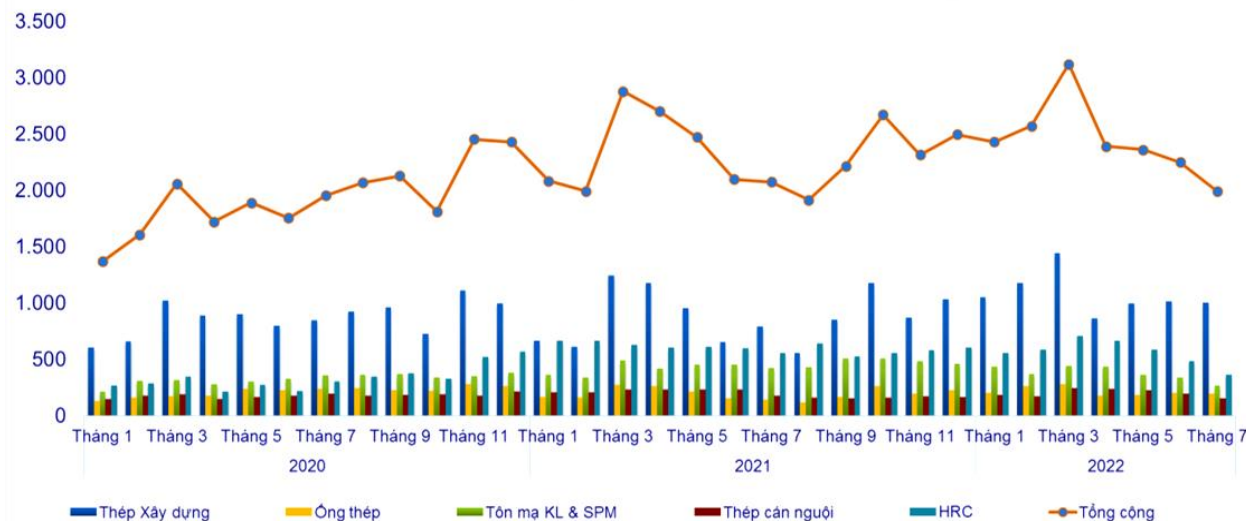
- Lượng sản xuất thép thành phẩm đạt 2.252 triệu tấn, giảm 6.19% so với hồi tháng 6/2022 và giảm 12.5% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lượng bán hàng sản phẩm thép các loại đạt 1.99 triệu tấn, giảm 11.48% so với tháng trước và giảm 12.1% so với cùng kỳ năm 2021.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THÉP THÀNH PHẨM NĂM 2022

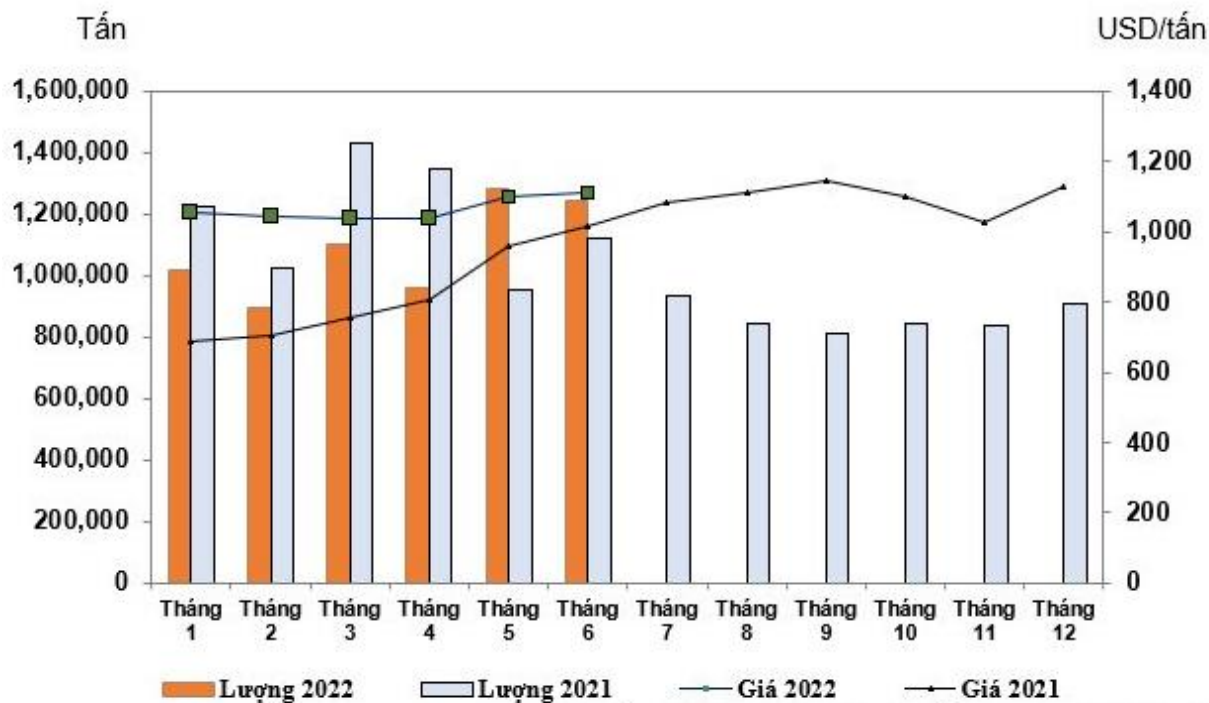


Tính chung 7 tháng đầu năm 2022:

- Lượng sản xuất thép thành phẩm đạt 18.825 triệu tấn trong 7 tháng đầu năm 2022, giảm 3.7% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lượng bán hàng thép thành phẩm đạt 17.1 triệu tấn, giảm 1.2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó xuất khẩu đạt 4.416 triệu tấn, giảm 1.5% so với cùng kỳ năm 2021.

TÌNH HÌNH BÁN HÀNG THÉP THÀNH PHẨM NĂM 2022

Tình hình xuất nhập khẩu các sản phẩm thép:
Tình hình nhập khẩu:

- Tháng 6/2022: thép thành phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đạt 1.24 triệu tấn với kim ngạch đạt 1.38 tỷ USD, giảm 2.85% về lượng và giảm 1.44% về trị giá so với tháng 5/2022, nhưng tăng đến 10.43% về lượng và tăng 20.81% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.
- Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, thép thành phẩm các loại nhập khẩu về Việt Nam khoảng 6.49 triệu tấn với trị giá hơn 6.97 tỷ USD, giảm 8.58% về lượng nhưng tăng 20.32% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.
- Các quốc gia chính cung cấp thép cho Việt Nam bao gồm: Trung Quốc (45.52%), Nhật Bản (15.78%), Hàn Quốc (10.45%), Đài Loan (9.35%) và Ấn Độ (7.27%).

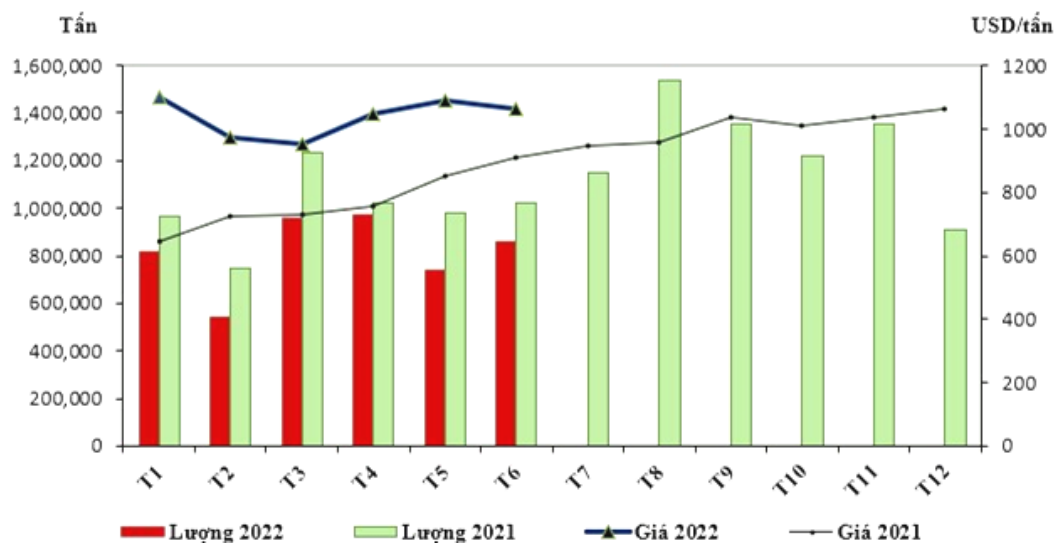
Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam năm 2022


Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA

Tình hình xuất khẩu:

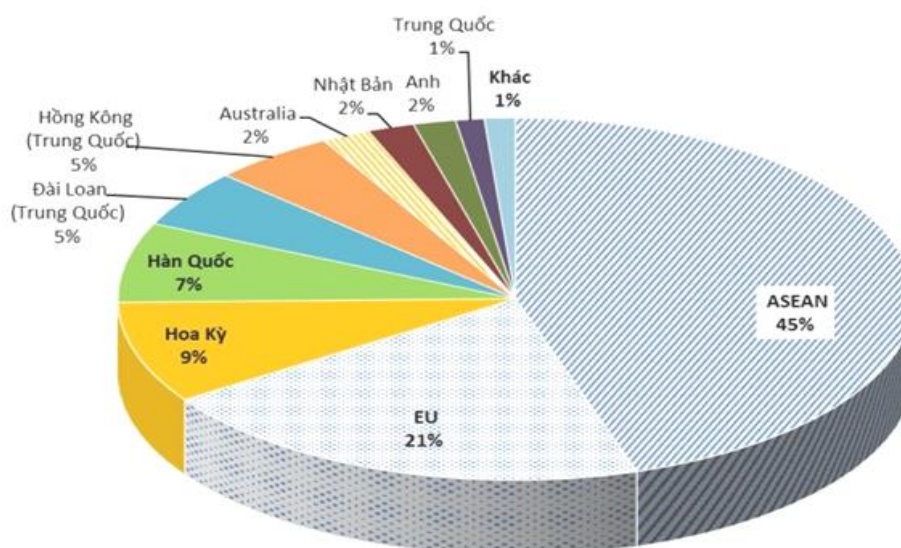
- Tháng 6/2022, xuất khẩu thép thành phẩm của Việt Nam đạt 860 ngàn tấn, đã tăng 15.79% so với tháng 5/2022 nhưng giảm 15.05% so với cùng kỳ năm 2021. Trị giá xuất khẩu đạt 913 triệu USD, tăng 12.98% so với tháng 5/2022 nhưng giảm 1.08% so cùng kỳ năm 2021.
- Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 4.38 triệu tấn thép, giảm 17.49% so cùng kỳ năm 2021, Giá trị xuất khẩu đạt 5 tỷ USD, tăng 11.3% so với cùng kỳ năm 2021.

Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2022



Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA

- Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là khu vực ASEAN (45.07%), khu vực EU (20.51%), Hoa Kỳ (9.09%), Hàn Quốc (7.14%) và Đài Loan (5.16%).



Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA

CHÍNH SÁCH THÉP THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Trong tháng 5/2022, Hoa Kỳ đã nhận đơn đề nghị điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với một số sản phẩm ống thép Việt Nam - chủ yếu thuộc mã HS 7306.61 và 7306.30, do nghi ngờ sử dụng nguyên liệu từ các nước đang chịu thuế chống BPG và chống trợ cấp như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,...

Để đảm bảo lợi ích chính đáng của mình, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm ống thép liên quan tiếp tục nghiên cứu, nắm vững quy trình, trình tự thủ tục điều tra chống lẩn tránh thuế của Hoa Kỳ. Chính sách thuế đối với Việt Nam rất thấp, nếu bị áp thuế sẽ là một khó khăn lớn đối với ngành thép Việt Nam.



EU đã thông qua quy định tạm thời đình chỉ các biện pháp tự vệ áp dụng đối với Ukraine – một nước xuất khẩu quan trọng trong các sản phẩm loại 7 và 17, thép tấm và góc, thép hình, chiếm khoảng 33% trong tổng khối lượng hạn ngạch – năm 2021 nước này đại diện gần 43% của thị trường nhập khẩu EU.

Việt Nam đã được đưa vào danh sách các nước đang phát triển áp dụng biện pháp tự vệ đối với cả 2 loại HDG 4A và 4B. Các lô

hàng của Việt Nam đã tăng đáng kể từ 2017, đạt gần 979,205 tấn trong năm 2021, khiến các doanh nghiệp trong nước vận động hành lang thay đổi việc loại trừ Việt Nam. Từ 1/7/2021-30/6/2022, tổng hạn ngạch của các quốc gia khác chỉ hơn 2.1 triệu tấn, như vậy Việt Nam có thể được kỳ vọng sẽ sử dụng khoảng 45% hạn ngạch của các quốc gia khác.

Bộ Tài Chính đề xuất điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu phôi thép từ 0% lên 5% để ổn định nguồn cung cho thị trường. Tuy nhiên năng lực sản xuất phôi thép của Việt Nam đang tăng trưởng tốt, công suất đạt 24 triệu tấn/năm.

Việc tăng giá phôi thép thời gian qua theo đánh giá của Bộ Công Thương và Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào trên thị trường thế giới tăng cao và sản xuất phôi thép trong nước phần lớn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập

khẩu, đặc biệt là quặng sắt. Về lượng sản xuất, sản xuất phôi thép trong nước đang dư thừa công suất – theo báo cáo của Bộ Công Thương.

Theo đó, nhiều ý kiến cho rằng vấn đề tăng thuế xuất khẩu sẽ ảnh hưởng đến ngành sản xuất phôi thép do dư thừa công năng, gia tăng hàng tồn kho. Do đó, đề xuất này hiện vẫn đang được nghiên cứu, rà soát để có mức thuế suất phù hợp đối với mặt hàng phôi thép.

Năng lực sản xuất thép còn nhiều hạn chế, chưa cung cấp đủ nhu cầu thép cho toàn bộ nền kinh tế. Trong đó, thép xây dựng đảm bảo 100% nhu cầu tiêu dùng trong nước và một phần xuất khẩu; nhưng nhu cầu sử dụng các chủng loại thép hợp kim, đặc biệt là HRC – nguyên liệu cần thiết cho nhiều ngành như sản xuất thép cán nguội (CRC), tôn mạ, ống thép, đóng tàu, cơ khí – chế tạo có nhu cầu lớn thì lại chưa đạt, Việt Nam đã sản xuất và đáp ứng một phần thép HRC – tương đương 8 triệu tấn nhưng lượng nhập khẩu là 10 triệu tấn.



Về lâu dài, để đảm bảo nhu cầu HRC và các loại thép hợp kim, thép chất lượng cao trong nước cần đầu tư thêm các dự án sản xuất HRC quy mô lớn, tiếp tục thu hút và đầu tư một số nhà máy liên hợp sản xuất thép lớn để phục vụ nhu cầu trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu.

CÁC DN THÉP TIÊU BIỂU TẠI VIỆT NAM

HPG:

Luỹ lế 6 tháng, DTT đạt 81,480.2 tỷ đồng, LNST đạt 12,249.2 tỷ đồng.

Nguyên nhân lợi nhuận tăng trưởng kém tích cực chủ yếu do giá bán thép giảm trong khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Giá than cốc vẫn neo ở mức cao do những bất ổn chiến sự của Nga và Ukraine. Áp lực giảm giá thép còn lớn khi nhu cầu sụt giảm và hàng tồn kho cao.

Khả năng tiêu thụ kém do nguồn cung của thị trường bất động sản bị thắt chặt và giá nguyên vật liệu cao làm trì hoãn hoạt động xây dựng.

NKG:

Luỹ lệ 6 tháng, DTT đạt 14,347.4 tỷ đồng, LNST đạt 708.4 tỷ đồng.

Tôn mạ là sản phẩm chính chiến tỷ trọng lớn trong hoạt động sản xuất của Nam Kim.

Kết thúc quý 2/2022, NKG không còn nợ vay tài chính dài hạn.

HSG:

Luỹ kế 6 tháng, DTT đạt 24,838.3 tỷ đồng, LNST đạt 499.1 tỷ đồng.

ROE và ROA giảm liên tiếp trong 3 quý gần nhất.

Số ngày tồn kho tăng lên 76.4. ngày trong quý 1 và 87.7 ngày trong quý 2/2022 do nhu cầu sụt giảm. Áp lực hàng tồn kho ở giá cao trong khi giá HRS giảm liên tục từ đầu năm

SBS NHẬN ĐỊNH

Trước việc thị trường BĐS trong nước đang chững lại do các ngân hàng siết chặt tín dụng cùng với tình trạng giải ngân đầu tư công chậm, ngành Thép Việt Nam trong thời gian vừa qua gặp không ít khó khăn, thách thức. Hàng tồn kho cao, nhu cầu thép xây dựng thấp buộc doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất, thậm chí có giai đoạn phải tạm dừng sản xuất. Việc chủ động đẩy nhanh bán hàng tồn kho trong khi nhu cầu giảm đã khiến giá thép thành phẩm nhiều chủng loại giảm nhanh ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận các doanh nghiệp trong ngành.

Mặt khác ngành thép trong nước cũng đang gián tiếp chịu tác động từ cuộc khủng hoảng ngành thép Trung quốc cũng như những biến động khó lường từ chiến sự Chiến sự Nga – Ukraine càng khiến tình hình thị trường thép thế giới biến động khó lường, giá nguyên vật liệu tăng cao, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Lạm phát và suy thoái kinh tế thế giới cũng là yếu tố rủi ro mà ngành thép đang phải đối mặt. Việc lạm phát không ngừng leo thang khiến người tiêu dùng co lại, trong đó xây dựng là một trong những khoản được cắt giảm đầu tiên bởi không phải là nhu cầu thiết yếu. Điều này tác động trực tiếp đến tình hình xuất khẩu ngành thép nói chung. Đồng thời, lạm phát cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp thép khi phần lớn nguyên liệu phụ thuộc vào nhập khẩu.

Trước bối đó từ tháng 4 đến nay giá cổ phiếu ngành Thép cũng ghi nhận mức sụt giảm rất mạnh. Nhiều cổ phiếu niêm yết đã giảm từ khoảng 50-70% so với mức đỉnh, điều này đã phản ánh bức tranh những gì mà ngành Thép đã đang và sẽ đối mặt.

Mặc dù giá cổ phiếu đã giảm sâu, chúng tôi vẫn khuyến nghị đối với nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên tham gia mua vào trong giai đoạn này. Việc nắm giữ các doanh nghiệp ngành Thép chỉ thực sự phù hợp cho danh mục dài hạn.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt
viet.hd@sbsc.com.vn

Hoàng Ngọc Như Loan
loan.hnn@sbsc.com.vn

Trần Phan Anh
anh.tp@sbsc.com.vn

Bùi Thị Thanh Thảo
thao.btt@sbsc.com.vn

Nguyễn Thái Khanh
khanh.nt@sbsc.com.vn

Phạm Chiến
chien.p@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh
linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, 205 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 39428075

SBS – CỬA NGÕ KẾT NỐI ĐẦU TƯ